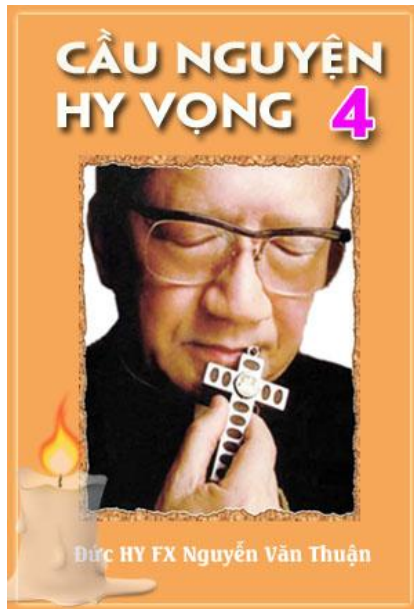


CẦU NGUYỆN HY VỌNG

TẬP 4



**ĐỨC HỒNG Y
PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN VĂN THUẬN**

MỤC LỤC

1. Ai trong sạch? Ai dơ bẩn?	5
2. Một mạc khải nền tảng của Phúc Âm.....	7
3. Vô danh	8
4. Lửa của Chúa Giêsu	10
5. Biết khám phá thời đại ta.....	11
6. Kinh cầu của tôi	13
7. Lúc phục vụ Hội Thánh là phục vụ Tổ Quốc	15
8. Cách giải phóng của sứ điệp Kitô Giáo.....	16
9. Các người là những kẻ làm điều gian ác	18
10. Lòng mến Chúa không phải là một áp-phe	20
11. Ai có thể làm cho chúng ta hy vọng ở con người?	21
12. Ai đáng được Nước Trời?	22
13. Tại sao Chúa ghét sự kiêu căng?	23
14. Ngài sai tôi đi rao giảng Tin Mừng	25
15. Phaolô, người rao giảng Tin Mừng	26
16. Tiếng gọi nên Thánh.....	28
17. Các Thánh làm thế nào?	29
18. Nói vâng mà không làm.....	30
19. Trước từ chối sau lại làm	31
20. Trở nên hy vọng	32
21. Đường của Mẹ Maria và Thánh Giuse là đường hy vọng	33
22. Tôi tin	35
23. Tại sao Maria được chúc phúc?.....	36
24. Kinh Magnificat, sứ điệp đổi mới toàn diện	38
25. Hòa bình, một chương trình đơn sơ	40
26. Tại con tự vạch chương trình cho đời con	42

27. Cá nhân chủ nghĩa	44
28. Nghệ sĩ Công Giáo	45
29. Làm tông đồ là một hành động tế tự	46
30. Sự hiệp nhất cộng đoàn và liên cộng đoàn.....	47



CẦU NGUYỆN HY VỌNG.

TẬP 4

1. Ai trong sạch? Ai dơ bẩn?

(Lc 11, 37-41)

Nước thanh tẩy, rửa sạch, phải biến đổi.
Biến đổi của cái con dưng,
 biến đổi cuộc sống của con,
 thành một “của lễ”, một “quà tặng”.
Biến đổi có nghĩa là
 chuyển từ một trạng thái này,
 sang một trạng thái khác, mới hơn, tốt hơn.
Tẩy xóa, rửa sạch một tình trạng,
 một thái độ cũ,
 để tiến đến một tình trạng,
 một thái độ mới.

Phải lột xác đi, không phải chỉ rửa tay.
Phải can đảm động đến
 những gì sâu kín của tâm hồn con.
Không phải chỉ làm cách nông cạn,
 bên ngoài, lẩy lẹ,
 như người Biệt Phái rửa tay, rửa đĩa bát.
Đây là một đòi hỏi nghiêm túc, một hy sinh.
Bỏ của cải, bỏ chính mình.
Nước rửa sạch bên ngoài.
Chỉ có tình yêu mới có sức thanh tẩy quả tim,
 đốt cháy các vết nhơ.

Mặc dù con làm đủ các nghi thức,
 đọc đủ các thứ kinh,
 làm đủ loại hoạt động bên ngoài,
 nếu thiếu lòng mến,
 những ý chỉ của con vẫn còn dơ bẩn,
 vì kiêu căng, ích kỷ, tự ái, thù hiềm, ham của.
Lắm lúc còn độc hại hơn,
 vì đó là tính xấu ẩn mình

dưới lớp áo nghi thức, trợn lạnh.
Nó có thể đưa kẻ khác
và đưa cả chính mình con,
vô tình đi vào những sai lầm khôn nạn.
Con còn đứng về phía “Biệt Phái”!
“Du-Dêu” hạng nặng!

2. Một mạc Khải nền tảng của Phúc Âm

(Lc 12, 32-45)

*“Hỡi đoàn chiên nhỏ bé: đừng sợ,
vì Cha anh em đã vui lòng
ban Nước của Người cho anh em”.*

Còn gì sung sướng hạnh phúc hơn
khi được chính Chúa hứa ban Nước của Người.
Đây không phải là một viễn tượng tương lai xa vời,
để con chỉ ngóng cổ đợi chờ cách tiêu cực.
Nhưng đã hiện diện ngay trên trái đất này.
Và chính con có bổn phận
làm cho Nước Trời ngày càng tỏ hiện
qua việc phục vụ anh em, phát triển công ích,
nhờ đó, giúp họ nhận ra
Thiên Chúa cũng là Cha của họ,
đang thương yêu và chăm sóc họ
một cách ân cần như thương yêu con.

Đợi chờ Nước Chúa gắn liền với việc phục vụ.
Chúa cần bàn tay, đôi chân,
khối óc và trái tim của con
để làm cho Nước Chúa được rộng mở.
Đừng sợ trước nghịch cảnh, khó khăn.
Cứ tiến tới vì Nước Trời đang thuộc về con.
Chúa luôn trung tín với lời hứa của Người.
Điều đó quá đủ để con quyết liệt dấn thân.

3. Vô danh

Trong lịch sử, trên thế giới, từ cổ chí kim,
có một số nhân vật đã được lưu danh thiên cổ.
Thiên hạ gọi họ là trứ danh,
lừng danh, là vĩ nhân.
Vì họ đã làm những việc long trời lở đất.
đã có công lớn trong khoa học,
nghệ thuật, văn chương.
Vì họ đã cứu dân độ thế.
Nhưng cũng có những người
đã để tiếng lại cho hậu thế,
họ nổi tiếng, vì không ai sánh kịp họ,
trong bạo lực, độc tài, tàn ác,
vô nhân đạo, gian dối.
Thời đại nào cũng có, ai cũng biết tên họ,
không phải để cảm phục,
nhưng để khiếp sợ và ghê tởm.

Giữa hai thái cực ấy,
còn có những người bình thường,
khiêm tốn, ân dật.
Không ai biết đến họ,
mấy ai quan tâm lưu ý.
Họ qua đi
như không bao giờ có họ giữa trần gian.
Họ đã sống tận tụy trong gia đình,
lao động ở nhà máy,
chịu nắng mưa ở đồng ruộng,
đầu tắt mặt tối bên bếp lửa.
Cứ thử hỏi:
Nếu không có những lớp người vô danh ấy,
thì gia đình, xã hội, đất nước đã ra thế nào?
Họ đã sống thình lặn,
chết thình lặn trong các tu viện,

can đảm, hy sinh, cầu nguyện giữa đời.
Muôn có Vua Thánh Louis
phải có bà mẹ Blanche de Castille.
Muôn có Thánh Gioan Bosco
phải có Mamma Margherita
Muôn có Hồng Y Joseph Cardijn,
vị sáng lập phong trào Lao Động Công Giáo,
phải có người thợ mỏ cần cù vô danh
là thân sinh của Ngài.
Những vị thầy vô danh
đã để lại bao nhiêu bài học.
Họ bị thế gian
xem ra như đã chết, coi thường họ.
Nhưng kỳ thực tên tuổi những người này,
hằng sống đến muôn đời:
“Vivent nomina eorum saeculum saeculi”.
“Các con đừng mừng
vì đã khiến Satan từ trời sa xuống,
nhưng mừng vì tên các con được ghi trên trời”.

4. Lửa của Chúa Giêsu

(Lc 12, 49-53)

*“Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất,
và Thầy những ước mong
phải chi lửa ấy đã được bùng lên”.*

Lửa có công dụng

ban sức sống hoặc tàn phá tiêu diệt.

Trên Thánh Giá, và qua cuộc khổ nạn,
cái chết và sự phục sinh,

Chúa Giêsu cùng một trật

vừa là Lửa tiêu diệt vừa là Lửa ban sự sống.

Là Lửa tiêu diệt:

Ngài chiến thắng tội lỗi,

chiến thắng sự chết và phá hủy “thế giới cũ”.

Là Lửa ban sự sống:

Ngài thông ban

sự sống của Thiên Chúa cho con người

và xây dựng một “thế giới mới”.

Qua Bí Tích Rửa Tội,

mỗi người trở nên một tạo vật mới,

tiếp tục mang Lửa của Chúa đến mọi người.

Như ngọn lửa *Olympic* được luôn giữ bùng cháy,

con cũng phải

gìn giữ ngọn Lửa của Chúa luôn bùng sáng

để soi dẫn chính con và mọi người chung quanh

cùng xây dựng một “thế giới mới”,

thế giới của tình thương.

Vì xét tận cùng,

Lửa của Chúa Giêsu chính là Lửa Yêu Thương.

5. Biết khám phá thời đại ta

(Lc 12, 54-59)

Trong lịch sử của nhân loại, một cách khách quan
khám phá thiên nhiên
hay khám phá khoa học-kỹ thuật
đều giúp thăng tiến cuộc sống con người.

Nhưng không một khám phá nào
có thể làm thỏa mãn
tất cả khát vọng sâu xa của con người,
ngay cả những suy tư
của triết học và chiêm tinh học,
giúp đi sâu vào nguyên lý của vũ trụ và cuộc sống.

Chỉ có Thiên Chúa, qua Đức Giêsu Kitô
mới là đáp số duy nhất cho mọi khát vọng này.

Đó là dấu chỉ mà con người
cần phải khám phá trong mọi thời đại.

Một khám phá liên quan tới vận mạng của con người:
hạnh phúc hay là khổ đau,
sống hay là chết.

Đây không phải là chuyện chơi, hay tùy hứng,
nhưng là chuyện thiết yếu, cấp bách
cho tôi, cho anh, cho mọi người.

Phải dứt khoát khởi sự khám phá và nhận ra
sự hiện diện của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại.

Và một cách cụ thể nơi Đức Giêsu Kitô,
Ngôi Lời nhập thể làm người, cứu chuộc trần gian.
Chính Ngài mang lại ý nghĩa cho cuộc sống
và giúp hiểu được gốc gác cũng như tương lai
của kiếp người và vũ trụ thiên nhiên.

Không ai muốn đùa giỡn với tử thần.
Sống hay chết tùy cách con có biết

khám phá thời đại đúng lúc
và quyết tâm đổi đời hay không.

6. Kinh cầu của tôi

Thỉnh thoảng, Hội Thánh thêm vào trong “Kinh Cầu”
một vài ý nguyện mới,
tùy theo nhu cầu đặc biệt của thời đại:

Đức Mẹ là Mẹ của Giáo Hội
Đức Mẹ hồn xác lên trời
Đức Mẹ là Nữ Vương của hòa bình
Đức Mẹ là Nữ Vương của gia đình...

Cũng thế, “Kinh Cầu” của tôi cần được cập nhật hóa
với những nhu cầu thiết thân
trong hoàn cảnh đặc thù của cuộc sống,
để ca khen Mẹ và cùng với Mẹ chúc tụng Thiên Chúa.

Tôi không ngần ngại
thêm vào “Kinh Cầu” của riêng tôi:
Đức Mẹ là Mẹ của những ai bị bỏ rơi
Đức Mẹ là Mẹ của người cùng khổ
Đức Mẹ là Mẹ của người tỵ nạn
Đức Mẹ là Mẹ của người bị áp bức, bóc lột
Đức Mẹ là Mẹ của những nạn nhân bị kỳ thị vì chủng tộc.
Đức Mẹ là Mẹ của những người đang bị thất nghiệp
Đức Mẹ là Mẹ của những thai nhi vô tội bị giết chết
Đức Mẹ là Mẹ của những em bé nạn nhân của ly dị
Đức Mẹ là Mẹ của những nạn nhân bệnh HIV/AIDS
Đức Mẹ là Mẹ của giới trẻ
Đức Mẹ là Mẹ của những ai
đang thành tâm đối thoại tôn giáo...

Nhờ đó, tôi cảm thấy Đức Mẹ thật sự gần gũi với tôi,
với thời đại và xã hội tôi đang sống,
vì chính Mẹ cũng đang quan tâm đến những thao thức lớn
của Giáo Hội và con người ngày nay.

Mẹ thật sự là Mẹ của chúng con.

7. Lúc phục vụ Hội Thánh là phục vụ Tổ Quốc

Phục vụ Hội Thánh là nhiệm vụ chính yếu của tôi.
Nhưng đây không phải là một hành động biệt lập, riêng rẽ.
Ngày xưa,
Chúa Giêsu thực hiện sứ mạng loan báo Tin Mừng,
giải phóng con người thoát ách sự dữ,
để tạo dựng con người mới trong một thế giới mới.
Ngày nay, với nhiệm vụ phục vụ Hội Thánh,
khi loan báo Tin Mừng và ban các Bí Tích,
tôi tiếp tục thực hiện sứ mạng
canh tân con người và xã hội,
bằng sứ điệp công bằng và bác ái của chính Chúa Giêsu.
Đó chính là những đóng góp của tôi cho Tổ Quốc.

Theo gương Chúa Giêsu và lời Ngài để lại
tôi nỗ lực xây dựng bầu khí hòa bình,
tôi cố võ tinh thần yêu thương và hợp tác,
tôi sẵn sàng hy sinh chính mình vì lợi ích chung,
để cùng nhau phục vụ Đất Nước.

Chính Đức Ái của Chúa Kitô thúc bách tôi
phục vụ con người và phục vụ Tổ Quốc,
với tất cả sức lực và khả năng của tôi
một cách nghiêm chỉnh trong tinh thần yêu thương.

8. Cách giải phóng của sứ điệp Kitô Giáo

Con người thời nay nói nhiều đến “giải phóng”

Người cai trị sợ danh từ này

vì “giải phóng” đồng nghĩa với

“bị lật đổ”, “mất quyền hành”.

Trái lại, người bị trị háo hức chờ mong được giải phóng,

vì “giải phóng” đồng nghĩa với “tự do”, “com no áo ấm”.

Dân Do Thái ngày xưa cũng chờ mong được giải phóng.

Họ hy vọng Chúa Giêsu sẽ giải thoát đất nước

khỏi ách nô lệ của Đế Quốc Roma.

Nhưng đó không phải là sứ mạng của Chúa Giêsu.

Ngài đến trần gian để giải phóng con người toàn diện

khỏi ách nô lệ của tội lỗi

và biến đổi họ thành con người mới,

được tham dự vào sự sống của Thiên Chúa.

Thánh sử Luca kể lại:

Trong thời gian đi rao giảng,

có ba lần Chúa Giêsu làm phép lạ chữa lành

trong ngày Sabbath,

một ngày theo luật lệ Do Thái bị cấm kỵ làm việc:

- Chữa người bị bại tay (Lc 6, 6-11)

- Chữa người đàn bà bị công lưng (Lc 13, 10-17)

- Chữa người bị phù thủng (Lc 14, 1-6)

Qua đó, Ngài muốn giải phóng con người

khỏi sự ràng buộc cứng nhắc của luật lệ,

và hướng họ tới một điều luật tối thượng là yêu thương.

Đó chính là tinh thần giải phóng của sứ điệp Kitô giáo.

Đòi hỏi mỗi người trước tiên phải tự giải phóng mình

khỏi sự kiêu căng, ích kỷ, vụ lợi

khỏi sự dửng dưng, ganh ghét, kết án...

để biết yêu thương mọi người

như Thiên Chúa vẫn mãi là Nguồn Yêu Thương.

9. Các người là những kẻ làm điều gian ác

(Lc 1 3, 27)

*“Ta không biết các anh từ đâu đến.
Cút đi cho khuất mặt Ta,
hồi tất cả những quân làm điều bất chính”*

Người Do Thái hãnh diện về dòng tộc của mình,
một dân tộc được Chúa chọn làm dân riêng,
có Tổ Phụ Abraham được Chúa yêu mến.

Nhưng Chúa Giêsu cho biết,
liên hệ huyết tộc không đủ bảo đảm
để được Thiên Chúa chúc phúc,
nếu họ không chấp nhận Ngài
và thực thi điều Ngài rao giảng.

Con người được nên công chính,
không phải nhờ giữ lề luật một cách hình thức,
nhưng nhờ sống đức tin,
một đức tin được đánh dấu bằng những hành động cụ thể.

Mỗi ngày, Chúa vẫn muốn nhắc lại con điều đó.
Không phải đạo dòng, đạo gốc
không phải sự thân thiện với các linh mục,
với tu sĩ, dòng tu nam nữ,
không phải có người thân làm “Cha nhà”, “Sơ nhà”
sẽ cứu được con, bảo đảm cho con phần rỗi đời đời.

Nếu con không sống đức tin,
Chúa cũng sẽ nói với con:
“Cút đi cho khuất mặt ta, hồi phường gian ác”

Thiên Chúa kiên nhẫn vô cùng.
Nhưng cuộc đời của con lại có thời hạn.

Đừng để quá trễ!

10. Lòng mến Chúa không phải là một áp-phe

(Lc 14, 1.7-14)

Đời sống không phải là một cuộc đổi chác, một áp-phe,
một hợp đồng hai chiều, để hai bên cùng có lợi.

Nhưng sống là yêu thương đi liền với phục vụ
như Chúa Giêsu đã làm gương cho chúng ta.

Chúa khuyên bảo ông chủ tiệc:

hãy mời những người nghèo khổ,
què quặt, đui mù đến ăn.

Như vậy mới có phúc vì họ không có gì để đáp lại,
và Thiên Chúa sẽ thay họ đền đáp cho ông.

Cho đến ngày nay,

nhiều người vẫn xem đây là “điều chói tai”.

Não trạng thực tế cuốn hút họ chỉ nghĩ tới điều lợi.

Làm việc Chúa hay bố thí của cải,

họ nhắm để được nhiều người biết đến,

được ăn trên ngai trước

hay để quảng cáo chính công chuyện làm ăn của mình.

Ngay cả việc đọc kinh, xem lễ, giữ luật

cũng để được “lên Thiên Đàng cả giường lẫn chiếu”.

Tình yêu chân thật không bao giờ tính toán.

Chúa yêu chúng ta,

không phải để được thêm lợi lộc gì,

nhưng chỉ vì cái lợi phần rỗi của chúng ta mà thôi.

Con cần phải xét lại

lòng mến Chúa-yêu người của con,

có phải là loại tình yêu vô điều kiện như Chúa,

hay vẫn còn là một thứ áp-phe trá hình?

11. Ai có thể làm cho chúng ta hy vọng ở con người?

Con người ngày nay như thế nào?
Nhiều người chán nản, thất vọng, sống vất vưởng.
Nhiều kẻ chạy theo lợi lộc, ích kỷ, dửng dưng.
Thế giới cũng đầy đầy những người thận trọng,
khôn ngoan theo kiểu thế gian, ngồi chờ thời,
để gió thổi chiều nào thì nghiêng theo chiều đó.
Cũng có lắm kẻ lợi dụng Thiên Chúa
để lôi kéo người khác
theo mục đích và lợi nhuận riêng tư của mình.
Như vậy, con người có còn thật sự tốt lành hay không?

Thật ra, trong thế giới được tô đậm màu tăm tối này,
vẫn còn những người sẵn sàng hy sinh
vì người khác, vì lợi ích chung.
Họ là những người nông phu cày cù nơi ruộng vườn,
là những người thợ công tâm nơi công xưởng, nhà máy,
là những chiến sĩ, nhân viên văn phòng
đang chú tâm phục vụ công ích...
Tất một lời, thế giới này cũng không thiếu những người
biết chống lại sự dữ và bất công
theo lương tâm ngay thẳng của mình.

Thế giới cũng còn nhiều những kẻ đang hăng say
đi theo con đường Thập Giá của Đức Kitô,
để làm đẹp đời mình và xã hội.
Ít ai biết đến họ.
Nhưng sự hiện diện và hành động của họ
cho phép chúng ta có lý do tiếp tục hy vọng vào con
người.
Thế giới vẫn luôn tràn đầy hy vọng và ước mơ.

12. Ai đáng được Nước Trời?

Con người thường nhìn xem hành động bên ngoài
để phân định “tốt xấu”, “đáng thưởng hay đáng phạt”.
Điều này không phải lúc nào cũng đúng.
Lại càng không đúng khi nói về Nước Trời.
Vì chẳng có ai tự mình đáng được Nước Trời.

Các Thánh Tông Đồ ngày xưa,
những người đánh cá nghèo nàn, dốt nát,
bất xứng để mang danh hiệu Tông Đồ.
Nhưng Chúa đã thương chọn gọi họ
làm Tông Đồ của Ngài:
“Gesus fecit eos apostolos”
Và các Tông Đồ đã đáp trả lại tình thương này
bằng tất cả thiện chí và lòng mến của mình.
Cũng thế, “đáng được Nước Trời”
là do tình thương của Chúa.
Tất cả đều do Ngài thương ban.

Con cần xác tín điều này
để biết sống khiêm nhường,
biết khoan dung với anh em
và chân thành cảm tạ Chúa.
Nếu không có ơn Chúa giúp sức,
chẳng có ai đáng được vào Nước Trời.

13. Tại sao Chúa ghét sự kiêu căng?

Xét về bình diện vật chất,
kiêu ngạo là hình thức thống trị
trên những người nghèo khổ, yếu kém.
Xét về phương diện tinh thần,
kiêu ngạo là độc quyền đại lý,
dành tất cả những gì tốt đẹp cho riêng mình.
Cả hai bình diện kiêu ngạo này được nhìn thấy
qua lời cầu nguyện của người Pha-ri-siêu:
*“Lạy Chúa, xin tạ ơn Chúa,
vì con không giống như bao nhiêu người khác:
tham lam, bất chính, ngoại tình,
hoặc như tên thu thuế kia.
Con ăn chay mỗi tuần hai lần,
con dâng cho Chúa
một phần mười thu nhập của con”* (Lc 18, 11-12).

Người kiêu ngạo quên mất hoặc cố tình quên
tất cả những gì có được là do Thiên Chúa thương ban,
và phải biết đem những của cải, tài năng đó
để phục vụ người khác trong tinh thần yêu thương.
Tìm cách giúp những ai nghèo khổ
không những về vật chất, mà ngay cả mặt tinh thần,
để họ được phát triển toàn diện,
sống xứng đáng với phẩm giá con người.

Chúa ghét sự kiêu ngạo
vì kiêu ngạo là lấy “ơn Chúa” làm của riêng mình,
và dựa vào đó để xem thường người khác.
Con không thích hành động trộm cướp,
vì làm như vậy là bất công.
Nhưng kiêu ngạo còn tệ hơn trộm cướp nữa,
vì “chôm” ơn Chúa làm của mình.

Con hãy coi chừng kéo có ngày
con trở thành tên trộm, kẻ cướp tài danh
mà chính con cũng không hay biết.

14. Ngài sai tôi đi rao giảng Tin Mừng

(1 Cor 1,17-25)

*“Đức Kitô đã chẳng sai tôi đi làm phép rửa,
nhưng sai tôi đi rao giảng Tin Mừng,
và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn ngoan,
để thập giá Đức Kitô khỏi trở nên vô hiệu”.*

Mỗi người Kitô-hữu có bổn phận rao giảng Tin Mừng
vì đó là bản chất của Giáo Hội do Chúa thiết lập.
Cộng đoàn Kitô-hữu thật sự sống động,
không phải nhờ những sinh hoạt mục vụ,
những hình thức kiêu rước bên ngoài,
nhưng chính yếu do nỗ lực tiếp tục rao giảng Tin Mừng.
Đó chính là ơn gọi hàng đầu của tôi.

Rao giảng Tin Mừng
không phải là tìm cách đáp ứng thị hiếu của người nghe.
Nhưng thiết yếu là truyền bá sứ điệp yêu thương,
một sứ điệp xem ra “điên rồ”
như Thập Giá của Đức Kitô.
Sứ điệp đòi hỏi người giảng cũng như người nghe
niềm tin tuyệt đối vào Thiên Chúa
và sẵn sàng chấp nhận hy sinh.
Như Đức Kitô bị chống đối
vì lời giảng dạy “chối tai” của Ngài,
người rao giảng Tin Mừng thời nay
cũng đừng mong được yên thân.

Nhưng thập giá Đức Kitô
vẫn luôn là sức mạnh và sự khôn ngoan của Thiên Chúa
cho người rao giảng chân chính.
Con cứ can đảm tiến bước.

15. Phaolô, người rao giảng Tin Mừng

Phaolô là gương mẫu
của người rao giảng Tin Mừng chân chính.
Mặc dầu là người tri thức,
hiểu rõ văn hóa Do Thái cũng như Hy Lạp,
Thánh nhân đã không dùng sự hiểu biết của mình
để uốn nắn Tin Mừng phù hợp với thị hiếu người nghe.
Phaolô cũng không dùng sự khôn ngoan của tài hùng biện
để thuyết phục, mê hoặc người khác.
Trái lại, Ngài chỉ trung thành rao giảng
một sự thật nghịch lý,
được chính Ngài kinh nghiệm
và xác tín trên đường Damas,
đó là Đức Kitô chịu đóng đinh,
một điều bị người Do Thái xem là ô nhục,
và người Hy Lạp xem là điên rồ.

Nhưng với Phaolô,
Thập Giá Đức Kitô
vừa là sự khôn ngoan của Thiên Chúa,
vì bộc lộ chương trình cứu độ
được Thiên Chúa tính toán ngay từ đầu;
vừa là sức mạnh của Thiên Chúa,
vì Thiên Chúa dùng cái chết của Đức Kitô,
để hủy diệt sức mạnh của sự chết và tội lỗi.
Muốn được tinh thần rao giảng như Phaolô,
trước tiên con phải thật sự đụng chạm đến
Thập Giá của Đức Kitô,
để cảm nghiệm được tình thương tuyệt vời
Chúa dành cho con và mọi người.

Bao lâu con còn sợ thập giá,
còn lâu con mới có thể

trở thành người rao giảng Tin Mừng chân chính.

16. Tiếng gọi nên Thánh

Như tâm tình của khởi đầu thánh Vịnh 120,
sự thánh thiện
là tình trạng “*ngước mắt nhìn lên rặng núi*”,
đắm chìm trong sự kết hợp thâm sâu với Thiên Chúa,
Đấng vừa là Alpha vừa là Omega
của cuộc đời mỗi người và toàn thể giới.
Người sống trong tình trạng kết hợp này,
nhận ra con đường nào phải tiến tới,
đồng thời cũng nhìn thấy
những giới hạn khó khăn của mình,
nhưng không bỏ cuộc vì luôn vững tin vào Chúa.

Vì thế, trước tiên thánh thiện
là nhận biết được Thiên Chúa gìn giữ, phù hộ.
Các Thánh biết rõ sự yếu đuối của mình,
nhưng luôn cảm thấy an toàn vì tin được Chúa chở che.
Chính Chúa là Đấng canh giữ bạn
Chính Chúa là Đấng vẫn chở che
Người luôn luôn ở gần kề (Tv 120, 3...).

Mỗi người Kitô hữu, trong đó có con,
đều được Chúa mời gọi nên thánh.
Đừng sợ!
Thiên Chúa là Đấng Thánh
vẫn luôn phù hộ và đỡ nâng con.
Cứ bám chặt vào Ngài
chắc chắn con sẽ làm thánh.

17. Các Thánh làm thế nào?

Các Thánh cũng là con người như chúng ta.
Cũng có những yếu đuối và lỗi lầm như chúng ta.
Khác biệt ở chỗ,

Các Thánh cảm nhận

cuộc đời mình không phải để cho riêng mình
nhưng được dành để cho Thiên Chúa
là Sự Thật toàn hảo.

Các Ngài luôn mở rộng cõi lòng đón nhận Sự Thật
và sẵn sàng đem chân lý vào nơi nghi nan,
củng cố chân lý ở những nơi gây khiếp đảm.

Vì thế, Các Thánh liên tục chiến đấu,
để vượt thắng sự yếu đuối của chính mình
và làm cho Sự Thật được thể hiện khắp nơi.

Sự liên tục chiến đấu này nơi Các Thánh
được nuôi dưỡng bằng đời sống cầu nguyện.

Các Ngài cảm nghiệm được sức mạnh
và sự ngọt ngào của lời cầu nguyện,
nhờ đó cuộc đời luôn ngập tràn yêu thương,
vì trọng tâm của lời cầu nguyện
là được thông hiệp vào sự sống của chính Thiên Chúa
là Nguồn yêu Thương.

Không có vị Thánh nào
lại không sống cầu nguyện và yêu thương.

Nếu con muốn nên thánh,
hãy khởi sự tập sống cầu nguyện và yêu thương.

18. Nói vâng mà không làm

(Mt 21, 28-32)

Không phải bất cứ ai thưa với Thầy:

“Lạy Chúa! Lạy Chúa!

là được vào Nước Trời cả đâu”.

Lời nói phải đi đôi với hành động.

Nói mà không làm

cũng như người tự xưng mình có đức tin,

nhưng lại sống như người vô thần.

Thánh Giacôbê quả quyết:

“Đức tin không việc làm là đức tin chết” (Gc 2, 14).

Hành động cụ thể bên ngoài

mới chứng thực cho cái tâm bên trong

muốn thực thi ý của Chúa.

Còn chỉ có lời nói, dù hay đẹp đến đâu

cũng chẳng công hiệu gì.

Lời nói có thể lừa bịp được người khác,

nhưng không thể nào gạt được Thiên Chúa,

vì Ngài nhìn thấy tận tâm can của con.

Chúa đang muốn nhìn thấy con

đáp trả lời mời gọi của Ngài,

bằng chính hành động và cách sống của con,

chứ không phải bằng những lời nói xuông,

như đa số những lời hứa hẹn của các chính trị gia

khi vận động tranh cử.

19. Trước từ chối sau lại làm

Hành động nói lên cái tâm bên trong,
và thái độ tích cực của mình
khi đáp trả lời mời gọi.

Thay đổi lập trường để đáp trả tích cực
phải được xem là một thái độ trưởng thành,
vì đã can đảm nhận ra điều sai sót của mình
và cương quyết sửa đổi cho tốt hơn.

Trong hành trình theo Chúa
và đáp trả lời mời gọi của Ngài,
con cần phải đạt đến sự trưởng thành này.

Biết tự kiểm điểm,
tự thống hối những lỗi lầm, thiếu sót,
can đảm trở về với Chúa
và quyết tâm đổi đời để thực hiện ý muốn của Ngài.

Phêrô chối Chúa ba lần,
nhưng cuối đời lại hy sinh mạng sống mình vì Chúa.

Phaolô hằng say tìm bắt người tin Chúa,
nhưng cuối đời lại tử đạo vì niềm tin này.

Chúa luôn cho con cơ hội để trở về.
Hãy chụp lấy ngay và lên đường.
Con còn chân chờ gì nữa?

20. Trờ nên hy vọng

*“Những lời Kinh Thánh
làm cho chúng ta nên kiên nhẫn,
và an ủi chúng ta,
để nhờ đó chúng ta vững lòng cậy trông”* (Rm 15, 4).

Thiên Chúa là Chúa của hy vọng,
vì Ngài đã hứa ban ơn cứu chuộc,
ban niềm hy vọng cho con người
ngay sau khi Adam và Evà phạm tội.

Lịch sử cứu độ là lịch sử hy vọng,
vì tất cả mọi biến cố
cũng như điều giảng dạy của các ngôn sứ,
đều hướng đến
việc thực hiện lời hứa này của Thiên Chúa.

Và cuối cùng,
Chúa Giêsu làm cho niềm hy vọng được tràn đầy,
khi Ngài giải phóng con người toàn diện khỏi ách tội lỗi,
bằng cuộc tử nạn, cái chết,
và sự phục sinh của chính Ngài.

Tin Mừng thường gọi
thời kỳ của Chúa Giêsu là thời kỳ viên mãn.

Bởi vì nơi Ngài,
lời hứa của Thiên Chúa và niềm hy vọng của con người
cùng một lúc được thực hiện một cách hoàn hảo.

Chúa Giêsu là niềm hy vọng tuyệt hảo.

Ai thật sự theo Ngài,
chắc chắn sẽ được niềm vui và an bình,
vì sẽ không bao giờ
đánh mất niềm hy vọng trong cuộc sống.

21. Đường của Mẹ Maria và Thánh Giuse là đường hy vọng

Mẹ Maria và Thánh Giuse
đã đi qua những chặng đường:
từ Na-da-rét đến Giêrusalem và Bê-lem,
từ Bê-lem đến Ai Cập rồi về lại Na-da-rét,
từ Na-da-rét đến đồi tử nạn Gôn-gô-ta.

Dù cuộc sống không dễ dàng,
nhưng hai Ngài luôn sống trong hy vọng,
vì biết được người con yêu dấu của mình,
Đức Giêsu Kitô sẽ cứu chuộc nhân loại.
Khi Maria đáp lại lời thiên thần truyền tin
bằng tiếng “xin vâng” phó thác;
khi Giuse bằng lòng nhận Maria
và đảm trách vai trò nuôi dưỡng Chúa Giêsu;
cả hai Đấng cùng lao đầu vào một cuộc mạo hiểm,
vì cùng chấp nhận từ bỏ tương lai,
để gắn liền cuộc đời mình
vào chương trình của Thiên Chúa qua Đức Giêsu.

Qua cuộc đời của Chúa Giêsu,
Mẹ Maria, và ngay cả Thánh Giuse,
đã phải nhiều lần “ghi nhớ và suy niệm trong lòng”
vì khó có thể hiểu ngay được
người con của mình, là Thiên Chúa,
cũng mang thân phận yếu đuối, nghèo khó,
chịu đau khổ như bao nhiêu người khác,
và cũng chẳng làm gì được cho gia đình:
giàu có cũng không,
tiếng tăm cũng chẳng có.

Nhưng càng khó hiểu,
đức tin của hai Đấng càng được thanh luyện,
niềm hy vọng càng được nuôi dưỡng.

Nhờ đó, Mẹ Maria

can đảm đứng dưới chân thánh giá,
nhìn con mình thở hơi cuối cùng,
rồi vui mừng thấy con sống lại,
làm tròn đầy niềm hy vọng trung kiên.

Mẹ Maria và Thánh Giuse

là mẫu gương hy vọng cho chúng ta.

Cuộc đời càng khó khăn, khó hiểu,
càng giúp chúng ta tin tưởng, hy vọng vào Chúa.

22. Tôi tin

Ngay từ thời Giáo Hội sơ khai,

người giáo dân đã được thẩm nhập
lời kinh của các Tông Đồ: “Kinh Tin Kính”.

Đây là bản thân học nền tảng của đời sống Kitô hữu,
đã giúp người giáo dân ngày xưa
giữ đạo và sống đạo một cách kiên trung
qua các cuộc bắt hại tàn khốc.

Lời kinh này được long trọng tuyên xưng
trong những biến cố quan trọng của đời sống Kitô hữu,
đặc biệt trong phụng vụ thánh lễ ngày Chúa Nhật,
khi các tín hữu cùng cử hành

Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô.

Lời tuyên xưng đức tin này,
không phải để giúp giáo dân chống lại lạc giáo,
nhưng để nhắc nhở họ sống những điều họ tuyên xưng.

Sống đức tin luôn đi liền với yêu thương và hy vọng,
vì Tin, Cây, Mến
là ba nhân đức không thể tách lìa nhau.

Càng thực hành yêu thương và sống hy vọng,
càng chứng tỏ đức tin kiên vững của mình.

Con cần xét lại Kinh Tin Kính của con mỗi ngày.

Có phải chỉ được tuyên xưng
khi nào con “có dịp” đọc kinh, cầu nguyện thôi không?

23. Tại sao Maria được chúc phúc?

Bà Elizabeth và Gioan Tiền Hô
còn thuộc về thời kỳ Cựu Ước, thời của lề luật.
Còn với đức tin,
Maria trở thành người tiên khởi của thời kỳ cứu độ.
*“Phúc cho Bà vì đã tin rằng
lời Chúa nói với Bà sẽ được thực hiện”* (Lc 1, 45).

Bà Elizabeth và Gioan Tiền Hô
gắn liền với số phận của dân tộc Do Thái.
Còn nơi Maria,
on cứu độ từ Đức Giêsu Kitô
được tỏ hiện cho cả nhân loại.

Bà Elizabeth và Gioan Tiền Hô
sống trong “mùa vọng” đợi chờ của con người.
Còn Maria thuộc về thể hệ của niềm tin
mà Thiên Chúa đã hứa ban
qua việc nhập thể và nhập thể của Chúa Giêsu.
Qua Chúa Giêsu,
chính Thiên Chúa can thiệp trực tiếp
vào lịch sử nhân loại,
để đưa tất cả mọi người vào thời kỳ hồng ân.
Tất một lời, Maria được chúc phúc vì đã tin:
- phó thác cuộc sống cho Chúa Thánh Thần điều khiển
- sinh hạ Con Thiên Chúa làm người
- cộng tác hoàn toàn vào chương trình của Thiên Chúa
nhờ đó một nhân loại mới được Thiên Chúa chúc phúc
đã khởi sự thành hình.

Và Maria đã đáp trả ơn huệ diễm phúc này
bằng bài ca “Magnificat”:
*“Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,
thần trí tôi hớn hở vui mừng*

vì *Thiên Chúa Đáng cứu độ tôi...*”
và nhất là Mẹ đã đáp trả
bằng cả cuộc đời “vâng phục”.
Đó cũng phải là câu trả lời của con
khi nhận ra mình đang được Thiên Chúa chúc phúc.

24. Kinh Magnificat, sứ điệp đổi mới toàn diện (Lc 1, 44-56)

Chúa Giêsu xuống thế làm người
đã thay đổi toàn diện lịch sử nhân loại:
- thay đổi số phận của con người
- thay đổi luật lệ vô hiệu
- khởi đầu thời kỳ hồng ân.

Maria là chứng nhân sức mạnh biến đổi
của Thiên Chúa trong lịch sử.

Ngày xưa, Thiên Chúa ẩn mặt
- xã hội đầy dẫy bất công
vì con người chạy theo của cải, danh vọng
- quyền lực trở thành bụt thần của con người.

Ngày nay, qua Đức Giêsu,
Thiên Chúa bộc lộ chính mình
- là Đấng giàu lòng thương xót
- nâng cao kẻ khiêm hạ
- hạ bệ kẻ kiêu căng
- chăm sóc kẻ nghèo đói

Đây là sự biến đổi toàn diện,
thâm sâu hơn những biến đổi xã hội bên ngoài.

Con người khám phá ra sự giàu có chân thật
không phải là của cải, danh vọng
nhưng là chính Thiên Chúa,
Nguồn Yêu Thương, Tha Thứ và Hồng Ân.
Và Mẹ Maria chính là gương mẫu tuyệt vời
của sự giàu có vô tận này.

Con muốn được thay đổi toàn diện,
muốn giàu có thật sự,
hãy bắt chước cách sống khiêm hạ,

và yêu thương của Mẹ Maria:
để Chúa tự do hoạt động trong con.

25. Hòa bình, một chương trình đơn sơ

Những điều cần thiết

đề xây dựng một thế giới “hòa bình”
theo như ý muốn của Thiên Chúa:

1. Một thế giới *giới biết cầu nguyện*:

Biết lắng nghe và thực hành lời Chúa,

Biết đặt niềm tin phó thác vào Chúa

Và nhận biết tình yêu thương của Ngài

2. Một thế giới *biết hy vọng*:

Hy vọng vào tình thương của Chúa

Hy vọng vào con người

vì tin rằng con người vẫn có khả năng làm điều tốt

Hy vọng vào lời của Chúa

3. Một thế giới *biết yêu thương*:

Nơi nào có yêu thương, nơi đó có Thiên Chúa

Nơi nào có Thiên Chúa,

không còn chỗ đứng của ích kỷ, hận thù, chèn ép...

và lúc đó mọi người được sống trong an bình.

4. Một thế giới *biết kiếm tìm*:

Tìm kiếm Thiên Chúa

Tìm kiếm sự thật

Tìm kiếm nguồn gốc và định mệnh của con người

Tìm kiếm ý nghĩa của vũ trụ và thiên nhiên

nờ đó con người biết cùng nhau

làm cho cuộc sống và thế giới được tốt hơn.

5. Một thế giới *được Phúc Âm hóa*:

Biết lắng nghe và đáp trả lời mời gọi của Tin Mừng

để được sống trong ân nghĩa với Chúa,

và hòa hợp với mọi người

vì tất cả đều là anh em của mình.

Như vậy, hòa bình sẽ ở trong tầm tay.

26. Tại con tự vạch chương trình cho đời con

Mỗi sáng vừa thức dậy, con đã cảm thấy chán nản.
Một ngày mới vừa bùng sáng lên.
Nhưng đối với con nó vẫn đơn điệu
 như hôm qua, như hôm kia,
 như cách đây ba mươi năm:
 10,950 ngày đã trôi qua cũng đơn điệu.
Con đã có gần mười một ngàn lần kinh nghiệm.
Vậy tại sao
 con cứ vạch ra một chương trình cho đời con?

Chương trình của con, những dự tính của con,
 đều do trí khôn loài người phác họa ra.
Nó mang sắc thái của bản thân con:
 chật hẹp, ích kỷ, tránh né, đối phó...
Đang lúc ấy lòng con tuy bé nhỏ thật
 nhưng ước nguyện của nó thật vô biên.
Vì sao con tìm mãi mà chưa bao giờ thỏa mãn?
Tại con tự vạch ra một chương trình cho đời con.
Con muốn thay thế Chúa để sắp xếp đời con.

Người phú hộ trong Phúc Âm
 đã vạch chương trình cho đời ông:
 xây cất, tích trữ, nghỉ ngơi (Lc 12, 16-21).
Chàng trai hoang đàng cũng tự vạch chương trình:
 yêu cầu người Cha chia gia tài,
 đi phương xa ăn chơi (Lc 15, 11- 31).

Lạy Chúa,
 phải chăng đó là hình ảnh đáng thương của đời con?
Con thất vọng mãi
 vì con theo chương trình của con,

không phải chương trình của Chúa.

27. Cá nhân chủ nghĩa

(Rm 12, 1-19)

Thánh Phaolô nói đến

vấn đề hiệp nhất trong đa dạng.

Nghĩa là biết dùng những tài năng riêng

để xây dựng sự hiệp nhất,

như trong một cơ thể

có nhiều bộ phận và chức năng khác nhau,

nhưng tất cả nhằm phục vụ sức khỏe của một người.

Muốn đạt đến điều này,

mỗi người phải biết hy sinh

không lên mặt, kiêu căng,

cho rằng mình hơn người khác,

nhưng phải tự biết rõ mình, khả năng của mình

và sẵn sàng chia sẻ trong tinh thần phục vụ chung.

Cộng đoàn sống và phát triển được

là nhờ biết sống tinh thần khiêm nhường

và sẵn sàng chia sẻ cho nhau.

Cũng vậy,

việc truyền giáo không thể là độc quyền, đại lý

của một cá nhân hay phe nhóm nào cả.

Tất cả mọi người được mời gọi đóng góp phần của mình

để xây dựng cộng đoàn và mở rộng Nước Chúa.

Cá nhân chủ nghĩa không có chỗ đứng trong Hội Thánh.

Con đừng đề mình tự đào thải

vì chủ nghĩa cá nhân của con.

28. Nghệ sĩ Công Giáo

Người nghệ sĩ là người

bảo tồn cái đẹp của thiên nhiên và thế giới.

Sứ mạng của nghệ thuật là

đánh động lương tâm của con người về cái đẹp.

Cái nhìn của người nghệ sĩ Công Giáo

đóng góp vào việc giúp con người

nhận ra hình ảnh của Thiên Chúa

qua cái đẹp của tự nhiên.

Sự đối thoại giữa nghệ thuật và tôn giáo

soi chiếu màu nhiệm của vận mạng con người.

Và nhờ sự sáng tạo của nghệ thuật,

con người ngày nay có thể liên kết một cách sâu xa

với Sự Thật là chính Thiên Chúa.

Con đường của nghệ thuật

nối liền với con đường của Hội Thánh,

để giúp con người khám phá ra

bản chất của mình và sự tuyệt đối,

đã được khắc ghi trong tâm hồn của mình,

nhằm hướng đến Thiên Chúa,

yêu mến anh em,

và cùng chia sẻ niềm tin với họ.

Thiếu ba yếu tố này,

một người nghệ sĩ không thể được xem

là nghệ sĩ Công Giáo chân chính.

29. Làm tông đồ là một hành động tế tự

(Rm 15, 16)

Không có sự tách biệt
giữa việc rao giảng và cầu nguyện,
giữa đời sống hoạt động và đời sống chiêm niệm.
Cũng thế, việc phụng vụ
không thể tách rời khỏi công cuộc truyền giáo.
Vì như thế, phụng vụ sẽ trở thành
một loại thuốc phiện, ma thuật, và thiếu trách nhiệm.
Nhưng việc truyền giáo không có phụng vụ đi kèm
sẽ trở thành một quan niệm triết học,
hay hệ thống suy tư thuần nhân loại,
vô hồn, thiếu năng động.

Đối với Thánh Phaolô,
truyền giáo là một nghi thức tế tự lành thánh.

Ngài viết:

“Tôi viết thế là dựa vào ân sủng

Thiên Chúa ban cho tôi,

*làm người phục vụ Đức Giêsu Kitô giữa các dân ngoại,
lo việc tế tự là rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa,
để các dân ngoại được Thánh Thần thánh hóa,
mà trở nên một lễ phẩm đẹp lòng Thiên Chúa”.*

Việc tham dự phụng vụ của con sẽ càng ý nghĩa
nếu được đi đôi với nỗ lực truyền giáo
trong đời sống hằng ngày của con.

Con đừng làm bác sĩ giải phẫu,
để tách rời đời sống phụng vụ
ra khỏi đời sống đức tin của con.

Làm như thế,
con sẽ trở thành một cái xác không hồn.

30. Sự hiệp nhất cộng đoàn và liên cộng đoàn

Thánh Phaolô viết:

*“Xin Thiên Chúa là nguồn kiên nhẫn và an ủi,
làm cho anh em được đồng tâm nhất trí với nhau,
như Đức Giêsu Kitô đòi hỏi.*

*Nhờ đó, anh em sẽ có thể hiệp ý đồng thanh
mà tôn vinh Thiên Chúa,
là Thân Phụ Đức Giêsu Kitô,
Chúa chúng ta”* (Rm 15, 5-7).

*“Xin Thiên Chúa là nguồn hy vọng,
ban cho anh em được chan chứa
niềm vui và bình an nhờ đức tin,
để nhờ quyền năng của Thánh Thần,
anh em được tràn trề hy vọng”* (Rm 15, 13).

Hiệp nhất là đòi hỏi

và là ước nguyện của Chúa Giêsu (Ga 17, 11).

Điều kiện để được hiệp nhất

là sống đức tin thật sự.

Hoa trái của hiệp nhất

là bình an, niềm vui và hy vọng tràn trề.

Điều quan trọng là con phải tin tưởng

và cùng với anh em bắt tay nhau

để xây dựng hiệp nhất

ngay trong cộng đoàn nhỏ bé của con.

Sự thành công của những công trình vĩ đại

đều được bắt nguồn và đặt nền tảng

trên những nỗ lực đạt tới mức hoàn hảo

của những công việc xem ra tầm thường, nhỏ bé.

Hình bìa và trình bày: **Gia đình Cựu Chủng Sinh Huế**

<http://cuucshuehn.net>